

Số:38/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 18 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đàm Thị N, sinh ngày 22/01/1991;
- Bị đơn: anh Nông Văn H, sinh ngày 01/8/1987;

Cùng trú tại: xóm B, xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị N và anh Nông Văn H.

[2]. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị N và anh Nông Văn H thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Đàm Thị N và anh Nông Văn H có 01 người con, có tên gọi: Nông Thị Thanh H1, sinh ngày 28/4/2012;

Hiện nay cháu H1 đang sống chung với chị N và anh H, địa chỉ: xóm B, xã T, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Khi ly hôn chị N, anh H2 cùng thống nhất tự nguyện thoả thuận và dựa trên nguyện vọng của cháu H1, để anh Nông Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

*Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Chị N và anh H tự thỏa thuận, thống nhất chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, cụ thể chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 với số tiền 3.000.000 đồng/tháng đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/01/2025.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* chị N và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ chung của vợ chồng đối với tài sản:* Trong thời gian hôn nhân chị N và anh H không có tài sản cho vay và không vay, không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Đàm Thị N và anh Nông Văn H mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm đề nộp ngân sách Nhà nước, chị N đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh H số tiền 75.000 đồng. Chị N phải chịu số tiền 150.000 đồng, án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*(Xác nhận chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003599, ngày 20/11/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nông Đức Thọ**

